

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2019/HS-ST**

Ngày: 26/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Ngọc Quý** - Giáo viên nghỉ hưu
- Ông **Trần Trung Ủy** - Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện CM, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, thành phố HN tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Tấn** - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. LÊ XUÂN L, sinh ngày 28/12/2002 tại HN. Nơi cư trú: thôn TT, xã TP, huyện CM, thành phố HN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: đang học lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H và bà Bùi Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 30/01/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 129 lập ngày 31/01/2019 tại Công an huyện CM, thành phố HN. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Xuân L: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn TT, xã TP, huyện CM, thành phố HN - là mẹ đẻ bị cáo. Vắng mặt.

- Đại diện gia đình bị cáo Lê Xuân L: Ông Lê Xuân H, sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn TT, xã TT, huyện CM, thành phố HN - là chú ruột của bị cáo. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân L:* Ông Nguyễn Văn V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố HN. Có mặt.

2. **NGUYỄN VIỆT NG**, sinh ngày 14/7/2002 tại HN. Nơi cư trú: thôn TH, xã TB, huyện CM, thành phố HN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: đang học lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết N và bà Trịnh Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 30/01/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 130 lập ngày 31/01/2019 tại Công an huyện CM, thành phố HN. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Viết Ng:* Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn TH, xã TB, huyện CM, thành phố HN - là mẹ đẻ bị cáo. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết N:* Bà Phạm Ngọc L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố HN. Có mặt.

* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1984; trú tại: thôn ĐB, xã TB, huyện CM, thành phố HN. Có đơn xin xử vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn TH, xã TB, huyện CM, thành phố HN. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Đặng Văn T và anh Nguyễn Văn L đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân L và Nguyễn Viết N đều là học sinh lớp 11E hệ Trung học phổ thông, trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây. Chiều ngày 27/01/2019, N tự ý lấy chiếc xe máy Dream, biển kiểm soát 29X7 - 084.00 của gia đình đi đến nhà L và rủ L đi chơi. Chiều tối cùng ngày, N chở L đi trên đường Quốc lộ 6 theo hướng từ thị trấn XM về thị trấn CS. Khi đi đến khu vực chợ ĐPY, L nhìn thấy chị Nguyễn Thị T đang đứng nghe điện thoại cạnh xe máy dựng ở lề đường nên bảo N quay xe lại xem chị T cất điện thoại ở đâu để lấy. Ng đồng ý và quay xe lại. Chị Tr nghe điện thoại xong cất vào túi quần sau bên trái rồi điều khiển xe máy chở cháu Nguyễn Văn L, sinh năm 2004 (là con trai chị Tr) đi theo Quốc lộ 6, sau đó rẽ vào thôn ĐB, xã TB, huyện CM. Ng chở L đi theo sau. Khoảng 19 giờ 30 phút, khi đến đoạn đường vắng người qua lại, L bảo N đi lên áp sát bên trái xe chị T, L ngồi sau giật chiếc điện thoại của chị Tr. Ng tăng ga bỏ

chạy thì chị T hô hoán đuổi theo. Đến đoạn đường vòng, do mất lái nên xe máy của chị Tr bị đổ ra đường, chị Tr bị ngã và xây xát ở bàn chân trái, cháu L bị rạn xương đầu gối trái. Lúc này, Ng chở L chạy vào đoạn đường cụt nên bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ giao cho cơ quan Công an cùng tang vật là chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S có 02 thẻ sim của chị Tr và chiếc xe máy Ng điều khiển. Chị Tr và cháu L được gia đình đưa đến Bệnh viện huyện CM sơ cứu, sau đó về nhà tự điều trị.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S trị giá 2.500.000 đồng; 02 sim điện thoại và số tiền trong tài khoản của cả 02 sim có tổng trị giá 144.000 đồng. Tổng cộng là 2.644.000 đồng.

Ngày 28/01/2019, gia đình Lê Văn L và Nguyễn Viết N đã tự nguyện bồi thường cho chị Tr và cháu L 17.000.000 đồng (trong đó gia đình bị cáo L bồi thường 7.000.000 đồng, gia đình bị cáo Ng bồi thường 10.000.000 đồng).

Quá trình điều tra, chị Tr, cháu L từ chối giám định thương tích và có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Tr chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S có 02 thẻ sim; trả lại chị Trịnh Thị H (mẹ bị cáo Ng) chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 29X7 - 084.00. Chị Tr và chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 07/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, thành phố HN truy tố Lê Xuân L và Nguyễn Viết N về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Xuân L và Nguyễn Viết N mỗi bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Nhất trí với tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện: bị cáo phạm tội là do bột phát, nhận thức pháp luật hạn chế; sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản được thu hồi ngay, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn lại đang bị bệnh tim và đang đi học. Do đó đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật

hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày: Bị cáo phạm tội khi chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý và nhận thức, phạm tội do bột phát và có vai trò thứ yếu; sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản được thu hồi ngay và có giá trị không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương. Do đó đề nghị áp dụng điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chiều tối ngày 27/01/2019, Nguyễn Viết Ng điều khiển xe máy chở Lê Xuân L đi chơi. Khi đi qua khu vực chợ ĐPY, nhìn thấy chị Nguyễn Thị Tr đang nghe điện thoại ở bên kia đường, L nảy sinh ý định chiếm đoạt nên bảo Ng quay xe lại. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi chị Tr điều khiển xe máy chở cháu Nguyễn Văn L đi đến đoạn đường vắng thuộc thôn ĐB, xã TB, huyện CM thì N đi lên áp sát bên trái, L ngồi sau giật chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S có 02 thẻ sim, tổng trị giá 2.644.000 đồng của chị Tr rồi bỏ chạy. Chị Tr hô hoán đuổi theo thì bị mất lái ngã ra đường, chị Tr và cháu L bị xây xát nhẹ. Lúc này, Ng và L cũng bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ giao cho cơ quan Công an.

[2]. Hành vi điều khiển xe máy áp sát vào người đi đường, bất ngờ giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát của Lê Xuân L và Nguyễn Viết N là trái phép, đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng định khung “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, thành phố HN đã truy tố.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4]. Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo hành động bột phát, nhất thời phạm tội. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn

hồi cải; tài sản được thu hồi ngay để trả cho người bị hại; các bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Lê Xuân L hiện đang bị bệnh tim, bị cáo Nguyễn Viết Ng có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội khi mới hơn 16 tuổi là thuộc trường hợp người chưa thành niên phạm tội, các bị cáo hiện vẫn đang học lớp 11E hệ Trung học phổ thông, trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây nên theo chính sách pháp luật của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương nhằm giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và có điều kiện tiếp tục học tập để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo Lê Văn L và Nguyễn Viết N đã tự nguyện bồi thường cho chị Tr và cháu L tổng cộng 17.000.000 đồng; chị Tr và cháu L không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S có 02 thẻ sim; trả lại chị Trịnh Thị H (mẹ bị cáo Ngọ) chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 29X7 - 084.00 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thì thấy: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hoàn toàn đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân L và Nguyễn Viết Ng phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

1. Về hình phạt:

1.1. Xử phạt **Lê Xuân L** 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CM, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2. Xử phạt **Nguyễn Viết Ng** 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Viết Ng cho Ủy ban nhân dân xã TB, huyện CM, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Lê Xuân L, Nguyễn Viết Ng thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Lê Xuân L, Nguyễn Viết Ng cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Xuân L, Nguyễn Viết N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Bị cáo; người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Việt Hưng